

Số: 211 /KL-TTr

Bến Tre, ngày 19 tháng 11 năm 2014

KẾT LUẬN THANH TRA CHUYÊN NGÀNH PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIÒNG TRÔM

Căn cứ Báo cáo kết quả thanh tra ngày 31-10-2014 của Trường đoàn thanh tra chuyên ngành giáo dục và đào tạo từ ngày 20-10-2014 đến 24-10-2014 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Giồng Trôm, Chánh thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) kết luận như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ THANH TRA TỪNG NỘI DUNG

I. Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

1. Qui mô phát triển giáo dục:

1.1. Mầm non - Mẫu giáo:

Tổng số trường mầm non: 09; mẫu giáo: 13 trường. Số lớp: 154 nhóm lớp.

* Có 3 cơ sở mầm non tư thục.

1.2. Tiểu học:

Tổng số 25 trường với 433 lớp, 11.864 học sinh.

1.3. Trung học cơ sở:

Tổng số 20 trường với 271 lớp, 9.191 học sinh.

Mạng lưới trường lớp phát triển đúng quy hoạch, bố trí, sắp xếp phù hợp, rộng khắp ở các địa bàn, đáp ứng được yêu cầu huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp.

2. Lưu ban, bỏ học:

Toàn ngành đã có nhiều nỗ lực thực hiện các giải pháp nhằm giảm học sinh lưu ban, bỏ học. Kết quả: liên tục 3 năm học qua, tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học ở tiểu học THCS được kéo giảm.

3. Thực hiện phổ cập giáo dục (PCGD):

- Hầu hết các trường học có nhiều biện pháp tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội huy động học sinh ra lớp.

- Huy động trẻ ra lớp thực hiện PCGD mầm non trẻ 5 tuổi đạt tỉ lệ: 97,5%. Có 21/22 xã đạt chuẩn PCGD mầm non trẻ 5 tuổi đạt tỉ lệ 94,45%.

- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ: 96,3%.

- Số xã được công nhận PCGD tiểu học đúng độ tuổi: có 22/22 xã; 12/22 xã đạt mức độ 2.

- Dân số 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt tỷ lệ 92,1%.

- Số xã được công nhận PCGD THCS: 22/22 xã, đạt tỉ lệ: 100%.

- Công tác PCGD trung học: đến nay huyện đã có 09/22 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD trung học.

* Ưu điểm:

- Công tác PCGD thực hiện đúng độ tuổi, chất lượng ổn định.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể rất quan tâm đến công tác này. Sự phối hợp giữa ngành giáo dục và đào tạo với các ban ngành đoàn thể để thực hiện công tác phổ cập rất có hiệu quả.

- Công tác xã hội hóa giáo dục mang lại những kết quả quan trọng.

*** Hạn chế:**

- Còn một xã chưa đạt PCGD mầm non trẻ 5 tuổi.

- Có phòng học của trường mầm non còn tạm mượn.

4. Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) và thực hiện kế hoạch xây dựng xã hội học tập:

- Tổ chức biên chế TTHTCĐ các xã, thị trấn thực hiện theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tính đến thời điểm thanh tra đã có 22/22 TTHTCĐ đã kiện toàn xong.

- Phòng GD&ĐT tham mưu Huyện ủy, UBND huyện xây dựng, triển khai kế hoạch chống mù chữ và PCGD, kiểm tra tiến độ và công nhận đạt chuẩn PCGD hàng năm; kiện toàn Ban chỉ đạo chống mù chữ và PCGD các xã, thị trấn; kiểm tra, sơ kết tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện công tác PCGD; kiểm tra, đánh giá, xếp loại hoạt động các TTHTCĐ; tham mưu xây dựng Đề án Xã hội học tập giai đoạn 2013-2020.

Nhận xét

*** Ưu điểm:**

- Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể đối với hoạt động các TTHTCĐ, xây dựng xã hội học tập. UBND huyện quan tâm chỉ đạo liên ngành đã giúp các trung tâm có điều kiện tốt để hoạt động theo quy định.

- Phòng GD&ĐT làm tốt công tác tham mưu, chỉ đạo việc xây dựng, phát triển, củng cố và hoạt động của TTHTCĐ, góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các TTHTCĐ, tạo điều kiện cho người dân nâng cao chất lượng cuộc sống và góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

- Phòng GD&ĐT có xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm, kế hoạch kiện toàn lại bộ máy TTHTCĐ khi có sự thay đổi về nhân sự theo nhiệm kỳ.

- Thực hiện theo các văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện hoạt động TTHTCĐ.

*** Hạn chế:**

- Một số trung tâm chưa tổ chức họp định kỳ.

- Việc điều tra nhu cầu học tập và biên soạn học liệu theo yêu cầu học tập riêng của từng địa phương chưa chú trọng và chưa phong phú.

- Cơ sở vật chất một số trung tâm còn tạm bợ, chưa đủ không gian để tổ chức hoạt động trung tâm có chất lượng hơn.

*** Kiến nghị:**

PGD&ĐT chỉ đạo các TTHTCĐ chủ động điều tra nhu cầu học tập của nhân dân, liên kết với các đơn vị có liên quan mở lớp nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trong toàn huyện; nghiên cứu Thông tư 96/2008/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2008 về kinh phí hoạt động TTHTCĐ để tranh thủ nguồn kinh phí hoạt động cho các trung tâm.

5. Hiệu quả đào tạo:

- Mầm non: đánh giá sự phát triển của trẻ đạt yêu cầu chuẩn trên 85%.

- Tiểu học: chu kỳ 2008-2013 là 96,2%, chu kỳ 2009-2014 là 97%.

- THCS: chu kỳ 2009-2013 là 89,04%, chu kỳ 2010-2014 là 91,08%.

*** Nhận xét:**

Hiệu quả đào tạo TH, THCS ở hai chu kỳ ổn định, tăng hàng năm.

Nhận xét chung Phần I

*** Ưu điểm:**

- Nhận thức của xã hội đối với sự nghiệp giáo dục chuyên biến tích cực.
- Hệ thống trường lớp từng bước được đầu tư phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
- Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học hàng năm giảm, chất lượng phổ cập tiểu học, THCS, hiệu quả đào tạo ở các cấp học từng bước được nâng lên.

*** Hạn chế:**

Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học cao so với mức bình quân của tỉnh.

II. Thực hiện kế hoạch giáo dục các cấp, ngành học

1. Giáo dục mầm non (GDMN):

1.1. Công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng:

*** Ưu điểm:**

- Có chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe trẻ. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Trẻ trong các trường lớp mầm non đều được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng. Các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích được thường xuyên triển khai thực hiện. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng được kéo giảm qua từng năm học.

- Chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt hàng ngày tại trường, lớp đúng theo Chương trình GDMN. Có quan tâm chỉ đạo thực hiện vệ sinh phòng bệnh, an toàn cho trẻ.

*** Hạn chế:**

Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ trong năm học 2014-2015 cho đến thời điểm này chưa được thực hiện đều khắp ở các cơ sở GDMN.

1.2. Chỉ đạo thực hiện Chương trình GDMN:

*** Ưu điểm:**

Chỉ đạo thực hiện đúng nội dung chương trình quy định của Bộ GD&ĐT và kế hoạch của Sở GD&ĐT. 100% trường mầm non thực hiện Chương trình GDMN. Các đơn vị trường mầm non đều có kế hoạch thực hiện chương trình. Có tổ chức công tác đánh giá trẻ. Không có hiện tượng dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ trong trường mầm non.

*** Hạn chế:**

Còn một số lớp chưa triển khai học 2 buổi/ngày do thiếu phòng học (04 lớp). Chưa có biện pháp tích cực nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN (cụ thể chưa tổ chức được các hoạt động chuyên đề xoay sâu vào việc hướng dẫn thực hiện tốt Chương trình GDMN, chưa có biện pháp nâng cao kỹ năng sư phạm của giáo viên trong tổ chức các hoạt động giáo dục).

1.3. Chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy:

*** Ưu điểm:**

Hàng năm, Phòng GD&ĐT có tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ CBQL, GVMN theo chỉ đạo của Sở. Thực hiện chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, đa số GV có xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo yêu cầu, nội dung Chương trình GDMN; chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi cho cô và trẻ phù hợp với chủ đề và nội dung hoạt động. Có lồng ghép các nội dung giáo dục theo chỉ đạo chuyên môn của cấp quản lý.

*** Hạn chế:**

- Một số GV chưa linh hoạt, chưa tạo nhiều cơ hội để phát huy tính tích cực sáng tạo của trẻ trong các hoạt động giáo dục. Kế hoạch soạn giảng còn nặng nề trong các hoạt động. Thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục khác chưa có sự đầu tư cao nên chưa thể hiện sự sáng tạo phong phú trong các hoạt động.

- Thực hiện công tác tuyên truyền ở một vài trường chưa đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức nên tác dụng chưa cao.

1. 4. Công tác quản lý của Hiệu trưởng:

*** Ưu điểm:**

Các trường đều có xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch theo từng năm học. Có tổ chức thực hiện công tác đánh giá giáo viên, tự đánh giá trường mầm non: tổ chức kiểm tra giáo viên theo kế hoạch.

*** Hạn chế:**

- Công tác lập kế hoạch còn rập khuôn máy móc, sao chép, không phù hợp với tình hình của đơn vị. Việc bố trí sĩ số học sinh trên lớp một số trường chưa khoa học (lớp vượt định mức, lớp còn ít) ít nhiều gây ảnh hưởng đến chất lượng các hoạt động giáo dục.

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy cho giáo viên của cán bộ quản lý một số trường còn hạn chế nên kết quả giảng dạy theo hướng đổi mới phương pháp, hình thức chưa đạt hiệu quả.

- Công tác quản lý cơ sở vật chất của một vài trường chưa được quan tâm sâu sát (có phòng chức năng được đầu tư nhưng không triển khai sử dụng, một số lớp chưa sử dụng tốt đồ dùng, đồ chơi được trang bị).

- Cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp chưa thật sự được các trường quan tâm cao.

Nhận xét chung về GDMN:

*** Ưu điểm:**

Phòng GD&ĐT có xây dựng kế hoạch phát triển ngành học theo giai đoạn và năm học. Kế hoạch có tính phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Có nhiều cố gắng trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập GDMN non cho trẻ em 5 tuổi.

Triển khai kịp thời các nhiệm vụ, kế hoạch, phong trào thi đua của cấp học tới các trường mầm non đúng quy định. Có nhiều cố gắng trong việc chỉ đạo thực hiện Chương trình GDMN trong điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất. Tổ chức công tác bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, giáo viên mầm non theo chỉ đạo của ngành.

Hầu hết các trường học có nhiều biện pháp tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội huy động học sinh ra lớp.

*** Hạn chế:**

- Công tác phổ biến văn bản quy phạm pháp luật ở các trường chưa được cập nhật kịp thời.

- Còn phòng học mầm non học nhờ từ phòng học trường phổ thông chưa được đảm bảo theo tiêu chuẩn. Một số trường mầm non có dấu hiệu xuống cấp chưa được đầu tư cải tạo, sửa chữa.

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy cho GV của cán bộ quản lý một số trường còn hạn chế nên kết quả giảng dạy theo hướng đổi mới phương pháp, hình thức chưa đạt hiệu quả.

*** Nguyên nhân hạn chế:**

- Cơ sở vật chất cấp học mầm non chưa được đầu tư cao, còn một số trường thiếu phòng học.

- Đội ngũ quản lý một số trường chưa tiếp cận tốt nhu cầu đòi hỏi hiện nay, thiếu kinh nghiệm trong quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, trong công tác tham mưu.

*** Kiến nghị:**

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ huy động trẻ ở các độ tuổi. Chỉ đạo trường mầm non sắp xếp, bố trí lại sĩ số học sinh /lớp phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ GV hiện có, tránh để trường hợp phòng học thiếu diện tích bình quân/trẻ, thiếu GV do vượt sĩ số /lớp.

- Tiếp tục đầu tư cải tạo, sửa chữa và bổ sung cơ sở vật chất, đồ chơi ngoài trời giữ vững huyện đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi năm và nâng tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn ở các cơ sở GDMN, đặc biệt mầm non ngoài công lập.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý các cơ sở GDMN. Tăng cường tham quan học tập ở những mô hình điểm trong và ngoài tỉnh về thực hiện chương trình GDMN và các hoạt động khác. Bộ phận phụ trách chuyên môn cần sáng tạo, chủ động đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho cấp học.

2. Giáo dục Tiểu học:

2.1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học các môn văn hóa

- Các trường thực hiện đúng nội dung chương trình kế hoạch dạy học (Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ GD&ĐT), đảm bảo mục tiêu của giáo dục tiểu học.

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường có điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tạo điều kiện GV hướng dẫn cho học sinh thực hiện hoàn thành nội dung bài học tại lớp, không giao bài tập về nhà hoặc thêm nội dung dạy học, đồng thời giúp học sinh đạt được yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học.

- Qua chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, các trường thực hiện khá tốt việc dạy học lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục tài nguyên môi trường biển đảo và ứng phó biến đổi khí hậu ... vào các môn học theo quy định.

2.2. Chỉ đạo đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giảng dạy

- Phòng GD&ĐT tập trung chỉ đạo các trường thực hiện việc dạy học phù hợp với đối tượng học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình; đẩy mạnh việc chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

- Các trường đều có xây dựng kế hoạch năm học khá tốt, trong kế hoạch có quan tâm đến thao giảng, dự giờ, kiểm tra hồ sơ sổ sách GV.

- Ban Giám hiệu các trường quan tâm quản lý tốt việc rèn chữ viết, chăm và chữa bài kiểm tra cho học sinh, qua kiểm tra thực tế, trường có học sinh chữ viết khá sạch, đẹp.

- Các trường tham gia SEQAP và trường ngoài SEQAP đã nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về dạy học cả ngày, đồng thời vận dụng kiến thức các mô-dun qua tập huấn vào trong giảng dạy một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phòng GD&ĐT có tổ chức tổ chuyên đề, thao giảng, dự giờ để rút kinh nghiệm giảng dạy ở các môn, khối lớp và có ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tạo điều kiện để giáo viên trao đổi, thảo luận, góp phần nâng cao tay nghề cho GV.

2.3. Chất lượng giáo dục

a. Giáo dục đạo đức

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường quan tâm, chú trọng trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi chào cờ đầu tuần. Trong 03 năm học qua học sinh được đánh giá thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ đạt tỉ lệ trên 99,99%.

b. Chất lượng giáo dục: được giữ vững qua nhiều năm.

- Tỉ lệ học sinh giỏi, khá môn Toán, Tiếng Việt chiếm tỉ lệ khá cao (91,7%) và ổn định trong 3 năm.

- Tỉ lệ học sinh yếu môn Toán, Tiếng Việt hàng năm dao động không quá 0,6%.

Nhận xét chung về giáo dục tiểu học

*** Ưu điểm:**

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện tốt hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT; xây dựng và thực hiện đúng kế hoạch đề ra; có quan tâm, chú trọng đến chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và dạy học.

- Cán bộ quản lí thực hiện tốt công tác quản lí, chỉ đạo, điều hành trong đơn vị đúng theo tinh thần chỉ đạo của ngành.

- GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, đảm bảo nội dung chương trình giảng dạy, có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định.

- Các trường tham gia SEQAP và 5 trường tham gia nhân rộng mô hình trường học mới đã vận dụng khá tốt các mô-dun đã tập huấn vào trong công tác quản lí và giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

*** Hạn chế:**

Công tác quan tâm chỉ đạo của cán bộ quản lí ở một số trường chưa thật sự sâu sát từ đó dẫn đến việc đổi mới phương pháp dạy học của GV cũng như hiệu quả một số tiết dạy chưa cao.

*** Nguyên nhân hạn chế**

- Ban Giám hiệu trường chưa quan tâm đồ dùng dạy học để phục vụ giờ dạy.

- GV chưa thật sự quan tâm sâu sát đến học sinh khó khăn trong học tập, đặc biệt học sinh trung bình, yếu. Một số tiết GV chưa phát huy tính sáng tạo của học sinh, tổ chức các hoạt động học tập chưa đa dạng, chưa khắc sâu kiến thức cho học sinh.

*** Kiến nghị:**

- Phòng GD&ĐT tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học ở các trường.

- Các trường quan tâm hơn nữa đến việc sử dụng ĐDDH, giúp cho GV và học sinh có điều kiện dạy và học tốt hơn.

- GV cần quan tâm hơn nữa đến những học sinh khó khăn trong học tập, vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào trong tiết dạy để thu hút học sinh tham gia vào quá trình học tập.

3. Giáo dục trung học cơ sở (THCS) :

3.1. Về tổ chức thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục:

- Các trường tổ chức thực hiện đúng kế hoạch, nội dung chương trình dạy học đúng theo quy định. Việc thực hiện chương trình Tiếng Anh mới thí điểm lớp 6 mới được triển khai (01 lớp, 29 học sinh, Trường THCS Thị Trấn) vào đầu năm học 2014-2015.

- Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các trường có đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Từ năm học 2014-2015, Phòng GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với khối lớp 9 ở những trường có điều kiện.

- Hoạt động hướng nghiệp được thực hiện đầy đủ các chuyên đề hàng tháng cho học sinh; tổ chức dạy nghề phổ thông (Tin học) cho 100% học sinh lớp 8.

- Các trường cho quan tâm thực hiện khả toàn diện các nội dung giáo dục theo hợp theo các chủ đề trong năm học như: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục pháp luật- an toàn giao thông, giáo dục môi trường, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ma túy-HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường....

3.2. Về thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) và kiểm tra - đánh giá (KTĐG):

Công tác chỉ đạo của Phòng GD&ĐT trong thực hiện đổi mới PPDH, KTĐG ở các trường THCS được thể hiện qua các hoạt động:

- Các trường đều tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình và điều chỉnh nội dung dạy học đúng theo quy định của Bộ GD&ĐT. Chú trọng thiết kế bài giảng, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh, khắc phục lối dạy học đọc chép; tăng cường tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân và theo nhóm góp phần rèn luyện kỹ năng tự học cho học sinh, có ứng dụng CNTT trong dạy học; áp dụng, khai thác khả năng hợp lý các thiết bị dạy học, phương tiện nghe nhìn, phòng học bộ môn.

- Các trường đều có xây dựng kế hoạch thao giảng, dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo viên theo quy định ở từng học kỳ; chú trọng hiệu quả hoạt động dự giờ, thăm lớp của giáo viên, tạo điều kiện để giáo viên trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn.

- Duy trì tốt hình thức sinh hoạt chuyên môn liên trường, cụm trường, tổ chức hội thảo, mở chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10, thảo luận biện pháp khắc phục tình trạng học sinh bỏ học...

- Thực hiện đổi mới KTĐG cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới PPDH. Việc xây dựng đề kiểm tra thực hiện đúng quy định, kết hợp trắc nghiệm khách quan với tự luận theo tỉ lệ hợp lý; thực hiện lập ma trận đề, đảm bảo mức độ hiểu, biết và vận dụng phù hợp với đối tượng học sinh. Thực hiện đúng quy định về đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

3.3. Chất lượng giáo dục

a) Công tác giáo dục đạo đức học sinh được Phòng GD&ĐT chú trọng và chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc trong các hoạt động giáo dục chính khóa và ngoại khóa của nhà trường. Các trường đều có xây dựng nội quy học sinh và tổ chức tốt các phong trào thi đua, nêu gương người tốt, việc tốt; phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; phát huy tốt vai trò của Đoàn, Đội trong giáo dục đạo đức học sinh.

Trong 03 năm học qua, đạo đức học sinh có chuyển biến tốt, hầu hết học sinh có hạnh kiểm Tốt. Khá, học sinh có hạnh kiểm Trung bình. Yếu chiếm tỉ lệ thấp ($\pm 1,0\%$); không có học sinh vi phạm pháp luật.

b) Chất lượng dạy học:

- Học sinh có học lực Giỏi. Khá chiếm tỉ lệ cao và có hướng tăng; học sinh Yếu, Kém chiếm tỉ lệ thấp và có hướng giảm. Học sinh lưu ban, bỏ học hàng năm được kéo giảm.

- Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 100% (riêng năm học 2012-2013: 99,94%).

Nhận xét chung về giáo dục THCS:

*** Ưu điểm:**

- Phòng GD-ĐT có sự chỉ đạo sâu sát về thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp THCS trong từng năm học, ban hành đầy đủ, kịp thời các hướng dẫn, chỉ đạo triển khai các hoạt động cụ thể, bảo đảm cho việc duy trì và nâng cao chất lượng dạy và học.

- Quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ, chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn hàng năm cho giáo viên, cải tiến các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên đề...; đa số giáo viên có năng lực giảng dạy tốt đáp ứng được yêu cầu đổi mới PPDH, KTĐG.

- Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, công tác mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học hàng năm đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho dạy học các môn học. Quan tâm đầu tư xây dựng nhà trường theo chuẩn quốc gia.

Nhìn chung, chất lượng giáo dục THCS trên địa bàn huyện được duy trì ổn định và có chuyển biến qua từng năm.

*** Hạn chế:**

- Công tác xây dựng kế hoạch giáo dục, đặc biệt là ở đơn vị trường còn mang tính hành chính, máy móc, chưa thể hiện tính chủ động, linh hoạt, vừa đáp ứng nhiệm vụ phát triển của ngành vừa phù hợp với điều kiện thực tiễn ở địa phương, đơn vị. (Ví dụ: việc cập nhật các chỉ đạo chuyên môn của cấp trên chưa kịp thời; xây dựng các biện pháp để thực hiện các nhiệm vụ còn chung chung, linh khả thi không cao...)

- Ở một số trường, hoạt động dạy học, sinh hoạt chuyên môn chuyển biến chậm so với yêu cầu đổi mới PPDH, KTĐG. (Ví dụ: chưa xây dựng và thực hiện kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và dạy học theo chủ đề; chưa quan tâm đúng mức đến việc tư vấn, thúc đẩy trong hoạt động dự giờ giáo viên; tổ chức dạy học còn nặng về chuẩn kiến thức, chưa quan tâm nhiều đến chuẩn kỹ năng, chủ yếu "thầy giảng, trò ghi"...)

- Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, công tác đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp chưa thật đúng mức, hiệu quả chưa cao. (Ví dụ: các trường đoàn đến kiểm tra chưa có kế hoạch, lộ trình bồi dưỡng nâng chuẩn cho giáo viên Tiếng Anh theo chỉ đạo của Sở;...)

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở một số trường còn thiếu hoặc xuống cấp ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học. (Ví dụ: chưa có các phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh (THCS Phong Nẫm), phòng học Âm nhạc (THCS Hưng Nhượng,...), phòng nghe nhìn để phục vụ cho các tiết dạy ứng dụng CNTT,...)

- Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm trung bình, yếu tuy thấp nhưng vẫn còn cao hơn mức bình quân của tỉnh. Chất lượng giáo dục mũi nhọn (học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh; điểm tuyển vào lớp 10) còn thấp, việc triển khai chương trình Tiếng Anh còn chậm, chưa tương xứng với nguồn lực ở địa phương.

*** Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế:**

- Một số cán bộ quản lý trường chưa nghiên cứu nắm chắc các chỉ đạo của cấp trên (Phòng, Sở GD&ĐT) về nhiệm vụ chuyên môn của từng năm học dẫn đến việc tổ chức triển khai ở đơn vị (tổ chuyên môn, giáo viên) chưa kịp thời, chưa sâu sát; có tư tưởng chờ sự đầu tư, chỉ đạo của cấp trên, thiếu tính linh hoạt, năng động trong quản lý, tổ chức các biện pháp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đạt hiệu quả.

- Phòng GD&ĐT tuy có chỉ đạo các trường THCS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ năm học nhưng việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc chưa thường xuyên, chưa tạo sự thúc đẩy tích cực ở cơ sở.

- Mạng lưới trường THCS trên địa bàn khá phân tán, quy mô nhỏ (6 trường có quy mô <10 lớp, có trường chỉ có 7 lớp) dẫn đến khó khắc phục được tình trạng thừa, thiếu giáo viên không đồng bộ; hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học ở khá nhiều trường còn thiếu và xuống cấp,... làm hạn chế hiệu quả việc tổ chức các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học.

*** Kiến nghị:**

- Phòng GD&ĐT quan tâm chỉ đạo thực hiện các biện pháp quản lý để phát huy hiệu quả giáo dục ở các trường đạt chuẩn quốc gia. thật sự là nhân tố tích cực. đi đầu về chất lượng giáo dục trên địa bàn: phát triển quy mô dạy học 2 buổi/ngày ở các trường một cách linh hoạt để tạo điều kiện, môi trường giáo dục thuận lợi hơn cho học sinh.

- Có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện tốt chương trình Tiếng Anh mới (xây dựng lộ trình bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn, bảo đảm chất lượng đầu ra ở Tiểu học....).

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở các trường; trang bị bổ sung thiết bị dạy học, sách, tài liệu... đảm bảo cho các trường thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình dạy học.

- Nghiên cứu, tham mưu với Huyện ủy, UBND huyện trong điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường TIICS theo hướng tập trung hơn, giảm số trường có quy mô nhỏ (< 10 lớp) để có điều kiện thuận lợi trong đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục của cấp học.

III. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

1. Kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

1.1. Kinh phí:

1.1.1. Công tác quản lý tài chính

- Tất cả các trường có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản.
- Tất cả các nguồn thu hợp pháp tại đơn vị được hạch toán trên cùng hệ thống sổ sách kế toán. Các khoản thu ngoài ngân sách đều có sự phê duyệt của địa phương.

- Các đơn vị thực hiện tốt việc công khai tài chính có niêm yết công khai và thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường.

- Các trường thiết lập đầy đủ sổ sách kế toán theo quy định tại quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Thực hiện xét miễn giảm học phí đúng quy định, có thành lập hội đồng và có biên bản xét duyệt công khai, hồ sơ xét miễn giảm lưu trữ ngăn nắp.

- Các trường đã sử dụng và khai thác tốt phần mềm quản lý tài sản, xây dựng quy chế sử dụng, quản lý tài sản theo công văn số 457/GGD&ĐT-KHTC ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của các cơ sở giáo dục, kiểm kê tài sản, thiết lập sổ sách theo dõi tài sản đúng quy định, tuy nhiên, việc xây dựng quy chế còn chung chung, chưa cụ thể.

1.1.2. Công tác thu chi tại đơn vị

- Thu, chi tiền mặt thực hiện đúng quy trình, các khoản chi bám sát theo quy chế xây dựng, chứng từ kế toán được sắp xếp ngăn nắp, lưu trữ khoa học.

- Việc sửa chữa cơ sở vật chất được thực hiện đúng quy trình, hồ sơ đảm bảo tính pháp lý.

*** Hạn chế:**

- Nguồn thu từ căn tin là nguồn thu hợp pháp của đơn vị nhưng giao cho Chủ tịch công đoàn cơ sở ký hợp đồng.

- Nguồn thu hoa hồng đại lý bảo hiểm học sinh còn một vài trường chưa hạch toán trên cùng hệ thống sổ sách kế toán.

- Công khai tài chính chưa đúng mẫu quy định tại Thông tư 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước tài trợ.

- Chứng từ chi mua sắm sửa chữa chưa thiếu biên bản xác nhận hiện trạng, ban đề nghị sửa chữa, mua sắm của bộ phận phụ trách.

1.1.3. Chấp hành chế độ kế toán

a. Hệ thống chứng từ kế toán

Phiếu thu, chi, chứng từ kế toán được lưu trữ khoa học, đầy đủ,

b. Hệ thống tài khoản kế toán

Hệ thống tài khoản đúng quy định, sử dụng và khai thác phần mềm quản lý tài chính khá tốt.

c. Hệ thống sổ sách kế toán

Sổ liệu quản lý tài chính được cập nhật vào phần mềm kế toán, hệ thống sổ sách đảm bảo theo quy định tài chính.

d. Hệ thống báo cáo kế toán

Lưu trữ đầy đủ biểu mẫu báo cáo và báo cáo quyết toán năm theo quy định.

Nhận xét công tác quản lý tài chính, tài sản

*** Ưu điểm:**

- Phòng GD&ĐT lập đầy đủ hồ sơ cấp phát kinh phí các trường trực thuộc đầy đủ theo quy định.

- Thực hiện quyết toán tình hình sử dụng kinh phí các trường trực thuộc theo định kỳ hàng qui.

- Hướng dẫn các trường mở sổ sách kế toán đúng theo quy định tại Quyết định 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng BTC, tất cả các đơn vị đã ứng dụng và khai thác tốt phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, thực hiện tốt việc công khai tài chính.

- Các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc đều thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản. Các đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trên tinh thần tiết kiệm và có nội dung chi tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên.

- Việc lập, xử lý chứng từ kế toán của các cơ sở giáo dục công lập đúng theo quy định tại Quyết định số 19/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Thực hiện tốt quy trình thu, chi, chứng từ kế toán hợp pháp, không còn tình trạng sử dụng hóa đơn bán lẻ, biên nhận tay làm chứng từ thanh quyết toán.

*** Hạn chế:**

- Tất cả các nguồn thu hợp pháp tại đơn vị chưa phản ánh đầy đủ trong quy chế chi tiêu nội bộ và xây dựng nội dung chi cụ thể.

- Qua kiểm tra việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ có đơn vị còn căn cứ vào các văn bản chế độ chính sách đã hết hiệu lực thi hành.

- Qua khảo sát mẫu các đơn vị có công khai tài chính nhưng chưa đúng theo quy định tại Thông tư 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước tài trợ.

- Chứng từ chi mua sắm, sửa chữa nhỏ trang thiết bị, cơ sở vật chất còn thiếu biên bản xác nhận hiện trạng, bản đề nghị sửa chữa, mua sắm của bộ phận phụ trách.

- Khoản công tác phí theo tháng cần đúng đối tượng quy định tại thông tư 97/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính về Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

*** Kiến nghị:**

Phòng GD&ĐT hướng dẫn các đơn vị trực thuộc phản ánh tất cả các nguồn thu hợp pháp của đơn vị vào cùng hệ thống sổ sách kế toán và trong quy chế chi tiêu

nội bộ, xây dựng nội dung chi cụ thể để có cơ sở kiểm soát chi. Nguồn thu hoa hồng đại lý bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế là nguồn thu hợp pháp phát sinh tại đơn vị, đơn vị phải hạch toán đầy đủ nghiệp vụ thu, chi theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính hiện hành.

- Tăng cường kiểm tra công tác tài chính-tài sản các đơn vị trực thuộc.

1.2. Cơ sở vật chất:

1.2.1 Đất đai:

- Diện tích bình quân chung/HS của các cấp học đều đạt chuẩn quy định (MN: 15,30m²/HS, TH: 13,9m²/HS, THCS: 11,6m²/HS), đáp ứng được yêu cầu ngành giáo dục.

- Tỷ lệ trường đã được cấp quyền sử dụng đất ở MN: 72,65%, TH: 77,2%, THCS: 86,64%.

1.2.2 Phòng học:

Trong 3 năm qua (2011->2013), toàn huyện xây dựng mới 73 phòng học, 93 phòng chức năng với tổng kinh phí 49,816 tỉ đồng.

1.2.3 Cảnh quan sư phạm:

Hầu hết các trường đều có khuôn viên riêng biệt, đa số có cây xanh bóng mát, sân chơi, bãi tập, nhà để xe GV-HS, khu vệ sinh riêng biệt.

Tuy nhiên vẫn còn trường chưa có hàng rào, cây xanh, bãi tập thể dục - thể thao, hồ xử lý rác thải, công trình vệ sinh xuống cấp...làm hạn chế hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

1.3 Thiết bị dạy học:

Các trường có thiết bị dạy học tối thiểu khá đầy đủ theo quy định; Một số trường mầm non thiết bị được cấp nhưng không đưa vào khai thác sử dụng.

1.4 Thư viện:

100% trường TH và THCS có thư viện đạt chuẩn 01; đảm bảo đầy đủ số lượng bản sách theo quy định, hoạt động tốt, cung cấp đủ lượng sách nghiệp vụ, sách tham khảo cho GV, HS; hằng năm có bổ sung nguồn sách. Có nguồn sách giáo khoa hỗ trợ cho học sinh nghèo.

2. Xây dựng đội ngũ CB quản lý, nhà giáo:

2.1. Chỉ đạo tuyển dụng, phân công bố trí, sử dụng cán bộ, giáo viên:

Công tác tuyển dụng viên chức thực hiện theo hướng dẫn 1140/HĐ-SGD&ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Sở GD&ĐT về việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục.

Phân công, bố trí cán bộ đảm bảo đúng chuyên môn đào tạo, thực hiện quản lý cán bộ, viên chức đúng theo Điều lệ trường học và phân cấp quản lý hiện hành.

2.2. Công tác xây dựng đội ngũ:

- Phòng GD&ĐT: tổng số 08/09 so với biên chế được duyệt (thiếu 01); số gửi biên chế ở trường: 08

- Các trường trực thuộc:

+ **Mầm non:** 22 trường (9MN+13MG); Tỷ lệ GV trên lớp: 1,3 (200/154). Hiện thiếu: 02 CBQL; 19 GV (đang thực hiện quy trình tuyển dụng 10 GV)

+ **Tiểu học:** 25 trường; 433 lớp (trong đó số lớp 2 buổi/ngày là 319, số lớp 1 buổi/ngày 114); Tỷ lệ GV trên lớp: 1,5 (649/433). Còn thiếu 05 nhân viên (01 Văn thư, 01 Y tế, 03 Thư viện đang thực hiện quy trình tuyển dụng). Thừa 14 GV (06 GV phân công công tác Phổ cập giáo dục và Trung tâm học tập cộng đồng, 08 GV nhiều môn)

+ **Trung học cơ sở:** 20 trường; 271 lớp; Tỷ lệ GV trên lớp: 1,86 (496/271). Còn thiếu: 11 nhân viên (02 Kế toán, 07 Văn Thư, 02 Thư viện, Thiếu 13 GV (03 tiếng Anh, 01 Thể dục, 03 Tin học, 02 Mỹ Thuật, 02 Ngữ văn, 01 Lịch sử, 01 Toán đang thực hiện quy trình tuyển dụng).

* Tỷ lệ đảng viên trong ngành $881/1752 = 50,3\%$ (mặt bằng chung của toàn ngành trong tỉnh 51,2%).

2.3. Công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại:

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm thực hiện đúng theo quy định.

2.4. Chỉ đạo quản lý lao động:

Thực hiện tốt công tác chỉ đạo quản lý lao động, các đơn vị trực thuộc quản lý tốt ngày giờ công, giải quyết nghỉ phép đúng thẩm quyền.

2.5. Chỉ đạo đánh giá cán bộ GV:

Có tổ chức thực hiện nhận xét đánh giá cán bộ, viên chức đúng theo Quyết định 06/2006/QĐ-BNV ngày 21/3/2006 của Bộ Nội vụ và Hướng dẫn 3040/BGD&ĐT-TCCB ngày 17/4/2006 của Bộ GD&ĐT và có công khai trong cuộc họp Hội đồng sư phạm.

2.6. Chỉ đạo quản lý hồ sơ cá nhân:

Có chỉ đạo thực hiện quản lý hồ sơ cá nhân đúng theo Quyết định số 14/2006/QĐ-BNV ngày 06/11/2006 của Bộ Nội vụ và Hướng dẫn 02/2008/HD-SGD&ĐT ngày 03/3/2008 của Sở GD&ĐT.

Nhận xét chung:

*** Ưu điểm:**

- Phòng GD&ĐT phân bổ biên chế cho các đơn vị trực thuộc hợp lý.
- Công tác tuyển dụng viên chức thực hiện đúng theo quy trình.
- Có xây dựng các kế hoạch biên chế, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, phát triển Đảng và công tác quy hoạch.
- Đa số cán bộ, GV đã được đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ,
- Thực hiện khá đầy đủ các chế độ chính sách của nhà nước đối với CB, GV theo quy định (như: phụ cấp ưu đãi, thâm niên, chức vụ, nâng lương thường xuyên, vượt khung, trước hạn...).

*** Hạn chế:**

- Việc xây dựng quy chế nâng lương trước hạn chưa tương xứng cấp độ thành tích thực tế tại đơn vị.
- Còn 49 cán bộ lãnh đạo chưa qua trung cấp, 18 cán bộ quản lý chưa qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục.
- Thiếu GV và nhân viên trong biên chế.
- Việc ký kết hợp đồng làm việc không xác định thời hạn, thủ trưởng đơn vị chưa thực hiện.

*** Kiến nghị:**

- Phòng GD&ĐT có kế hoạch kiểm tra việc ký kết hợp đồng làm việc không xác định thời hạn của Thủ trưởng đơn vị đối với viên chức theo mẫu ban hành kèm Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ.
- Phòng GD&ĐT có quyết định bổ nhiệm chức danh Tổng phụ trách đội cho các đơn vị theo quy định.
- Tuyển dụng bổ sung hợp lý số biên chế GV, nhân viên còn thiếu ở các đơn vị.

IV. Công tác quản lý của Trường phòng GD&ĐT

1. Việc triển khai nhiệm vụ năm học:

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và Tỉnh ủy. Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ năm học đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong ngành ngay từ đầu năm học.

2. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch:

Phòng GD&ĐT xây dựng các loại kế hoạch chiến lược, kế hoạch hàng năm và triển khai thực hiện.

Các cấp học, các bộ phận chuyên môn của Phòng GD&ĐT, các trường có xây dựng kế hoạch và được các cấp lãnh đạo phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

3. Thực hiện chế độ chính sách đối với GV, HS:

3.1. Thực hiện chế độ chính sách đối với GV:

Các chế độ chính sách đối với GV được thực hiện đầy đủ kịp thời đảm bảo quyền lợi cán bộ, viên chức như việc nâng lương thường xuyên, trước hạn, chuyển loại viên chức, phụ cấp lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đúng quy định.

3.2. Thực hiện các chế độ đối với HS:

Phòng GD&ĐT đã triển khai và chỉ đạo các trường thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đúng quy định.

4. Công tác kiểm tra; việc chỉ đạo thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục:

4.1. Công tác kiểm tra:

Hàng năm, Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch kiểm tra theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch. Hồ sơ kiểm tra được lưu trữ đầy đủ.

4.2. Công tác kiểm định chất lượng (KĐCLGD):

*** Ưu điểm:**

- PGD&ĐT có phân công chuyên viên phụ trách KĐCLGD.
- 100% các cơ sở giáo dục có quan tâm thực hiện công tác tự đánh giá.

*** Hạn chế:**

- Một số cơ sở giáo dục chưa nắm hết các văn bản về KĐCLGD (đặc biệt là các văn bản thay thế văn bản cũ); Các cơ sở chưa chủ động trong tự đánh giá KĐCLGD, mức độ hoàn thành của một số trường chưa đạt yêu cầu.
- Một số trường thực hiện chưa đạt 50% yêu cầu về tự đánh giá.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật Trong 03 năm học qua phòng GD&ĐT nhận 17 đơn khiếu nại, 25 đơn tố cáo đã giải quyết xong. Hồ sơ khiếu nại, tố cáo được lưu trữ đầy đủ.

Nhận xét chung Phần IV

*** Ưu điểm:**

- Phòng GD&ĐT và các trường trực thuộc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ năm học đúng theo sự chỉ đạo của các cấp. Công tác kế hoạch hóa thực hiện khá tốt.
- Phòng GD&ĐT đã tích cực triển khai thực hiện tốt các cuộc vận động theo chủ đề từng năm học, xây dựng và triển khai tốt kế hoạch năm học.
- Chế độ chính sách đối với cán bộ giáo viên trong ngành và học sinh được Trường phòng GD&ĐT chỉ đạo thực hiện khá đầy đủ, đúng quy định.
- Hàng năm phòng GD&ĐT có xây dựng kế hoạch kiểm tra, Kiểm tra đạt chỉ tiêu kế hoạch, hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

*** Hạn chế:**

- Phòng GD&ĐT chưa có các chuyên đề về kiểm tra công tác KĐCLGD, dẫn đến các trường chưa chủ động thực hiện.
- Còn CBGV vi phạm đạo đức nhà giáo bị kỷ luật.
- Nâng lương trước thời hạn hàng năm số lượng, tỉ lệ còn thấp.

V. Công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp các tổ chức trong hệ thống chính trị, chỉ đạo thi đua

1. Phối hợp các tổ chức trong hệ thống chính trị:

- Phòng GD&ĐT và các trường chủ động phối hợp với các ngành, các tổ chức chính trị trong và ngoài nhà trường xây dựng quy chế phối hợp, công văn liên tịch để triển khai thực hiện nhiệm vụ phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy, và các phong

trao hoạt động, đặc biệt phối hợp tốt với Đoàn thanh niên. Hội đồng Đội huyện trong việc rèn luyện giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Phòng GD&ĐT tham mưu tốt cho Huyện ủy, UBND huyện, kịp thời đề xuất chủ trương, biện pháp thích hợp nhằm phát triển ngành giáo dục huyện nhà.

- Các trường phối hợp tốt giữa chính quyền và các tổ chức chính trị để thực hiện nhiệm vụ năm học; làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, phối hợp tốt với các tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Hoạt động các tổ chức chính trị trong nhà trường đúng chức năng, có hiệu quả.

2. Chỉ đạo thi đua:

*** Ưu điểm:**

- Phòng GD&ĐT có xây dựng kế hoạch thi đua, triển khai thực hiện và phát động thi đua trong toàn ngành ngay từ đầu năm học, có quyết định thành lập và có xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua- khen thưởng; có hướng dẫn tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua để các trường và GV đăng ký danh hiệu thi đua; có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm những mặt đạt được và những hạn chế để công tác thi đua đi vào nề nếp.

- Phong trào thi đua được các trường thực hiện khá tốt: xây dựng kế hoạch thi đua năm học, vận động CBGV đăng ký thi đua, phát động thi đua từng đợt, có sơ kết, tổng kết; xét thi đua theo qui trình, các danh hiệu thi đua duy trì về số lượng.

*** Hạn chế:**

- Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp cao (Nhà giáo ưu tú; Chiến sĩ thi đua tỉnh; chiến sĩ thi đua toàn quốc; Huân chương Lao động các hạng) còn ít.

*** Kiến nghị:**

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường tiếp tục triển khai cho cán bộ, GV các văn bản về thi đua khen thưởng của Bộ GD&ĐT, của UBND tỉnh.

- Quan tâm việc quy hoạch các danh hiệu thi đua cấp cao giai đoạn 2014-2020, để từ đó các đơn vị có định hướng đầu tư cho các danh hiệu thi đua đối với từng tập thể, cá nhân; hướng dẫn giáo viên phương pháp viết sáng kiến kinh nghiệm.

3. Công tác xã hội hóa giáo dục (XHGGD):

*** Ưu điểm:**

- Phòng GD&ĐT tích cực tham mưu Huyện ủy, UBND huyện trong việc ban hành các kế hoạch phát triển GD&ĐT địa phương, xây dựng kế hoạch XHGGD giai đoạn 2011-2015, thực hiện xã hội hoá giáo dục trên địa bàn huyện.

- Từng năm học, Phòng GD&ĐT đều có kế hoạch thực hiện XHGGD, có báo cáo kết quả thực hiện theo từng năm học¹.

- Phòng GD&ĐT tham mưu Hội đồng Giáo dục huyện tổ chức Đại hội Giáo dục huyện lần thứ III nhiệm kỳ 2011-2015.

- Các trường học trực thuộc có nhiều nỗ lực trong việc tham mưu thực hiện hoạt động xã hội hóa giáo dục, đã huy động được nhiều nguồn lực đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của huyện. Hội Khuyến học được thành lập ở 22/22 xã, thị trấn. Các trường đã thành lập được Chi hội khuyến học, vận động giáo viên tham gia chi hội khuyến học; Ban đại diện CMHS được thành lập ở tất cả các cơ sở giáo dục, đã vận động phụ huynh, các lực lượng xã hội trong và ngoài huyện, tỉnh đóng góp kinh phí chăm lo cho sự nghiệp giáo dục huyện nhà: tu sửa CSVC, trao học bổng học sinh nghèo vượt khó

¹ Năm học 2011-2012, huy động được 11.543.922.980 đồng; 2012-2013: 5.682.529.898 đồng; 2013-2014: 7.903.495.300 đồng

học giỏi, tặng tập vở, quần áo, xe đạp, vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại lớp, chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho cán bộ giáo viên...²

*** Hạn chế**

Một số cơ sở giáo dục chưa cập nhật Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT vào hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4. Chỉ đạo thực hiện dân chủ hóa:

*** Ưu điểm:**

- Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quyết định 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ GD&ĐT; các cơ sở giáo dục đảm bảo việc công khai tài chính, kế hoạch hoạt động, các văn bản chỉ đạo trong các cuộc họp, niêm yết tại văn phòng, cán bộ, giáo viên được biết và bàn về các chủ trương của đơn vị; tổ chức hội nghị CBCC hàng năm đảm bảo qui trình, nội dung theo hướng dẫn.

- Trong hoạt động, Phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng các trường có phối hợp Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Hội đồng Đội huyện, Ban đại diện CMHS và tạo điều kiện cho các tổ chức này hoạt động.

Nhìn chung, từ Phòng GD&ĐT đến các trường thực hiện khá tốt quy chế dân chủ cơ sở.

*** Hạn chế:**

Một số đơn vị chưa thực hiện các biểu mẫu công khai theo đúng Thông tư số 09/2009/TT-BGD&ĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; các đơn vị có website chưa đưa nội dung công khai lên website của đơn vị.

Nhận xét chung Phần V

*** Ưu điểm:**

- Phòng GD&ĐT tham mưu với Huyện ủy, UBND huyện kịp thời và kết hợp khá tốt với các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác giáo dục.

- Công tác xã hội hóa được chú trọng, địa phương có quan tâm về vật chất và tinh thần cho sự nghiệp giáo dục.

*** Hạn chế:**

- Chưa có danh hiệu thi đua cấp cao và hình thức khen thưởng (Nhà giáo ưu tú; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Bằng khen Thủ tướng; Huân chương Lao động).

- Một số đơn vị chưa thực hiện công khai theo thông tư 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

*** Kiến nghị:**

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường:

- Phổ biến Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT đến Ban đại diện cha mẹ học sinh trường biết để thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định.

- Thực hiện đúng các quy định công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGD&ĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thông qua dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ tại hội nghị cán bộ công chức đầu mỗi năm học.

² Năm học 2011-2012 huy động được 11.543.922.980đ; năm học 2012-2013: 5.682.529.898đ; năm học 2013-2014: 7.903.495.300 đ; đầu năm học 2014-2015: 1.323.504.400đ (nguồn của Phòng GD và ĐT)

PHẦN II: KẾT LUẬN-KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

1. Ưu điểm:

- Tư tưởng đội ngũ cán bộ, giáo viên trong ngành ổn định, đoàn kết phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Mạng lưới trường lớp được đầu tư theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa; có quan tâm đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tạo điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Huyện duy trì thành quả PC GDTH đúng độ tuổi, PC THCS và thực hiện PC GDTrH, PC GDMN cho trẻ 5 tuổi.

- Việc thực hiện chế độ chính sách trong ngành được thực hiện đúng quy định.

- Chất lượng giáo dục các cấp ổn định và ngày càng được nâng lên.

* Nguyên nhân:

- Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo ngành, sự phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT có tinh thần trách nhiệm cao trong lãnh đạo các trường.

- Đội ngũ CB, GV, CNV trong ngành an tâm công tác, ổn định tư tưởng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Công tác xã hội hóa giáo dục được phát huy, ngày càng huy động được nhiều nguồn lực của xã hội đầu tư cho giáo dục.

2. Hạn chế:

- Tiến độ thực hiện Đề án kiên cố hóa trường lớp, việc đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học còn chậm, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia thấp (MN: 6/22 trường, tỷ lệ 27.2%; TH: 08/25 trường, tỷ lệ: 32%; THCS: 07/20 trường, tỷ lệ 35%). Còn trường học chưa được cấp quyền sử dụng đất. Cơ sở vật chất ở một số trường chưa đáp ứng đủ theo yêu cầu, một số trường còn thiếu phòng chức năng, nên ảnh hưởng đến hoạt động và chất lượng giáo dục.

- Chất lượng mũi nhọn còn thấp.

- Đội ngũ giáo viên mầm non, giáo viên trung học cơ sở còn thiếu.

- Phong trào thi đua chưa đạt thành tích cao về số lượng và chất lượng.

- Có nhiều văn bản của các trường còn sai về thể thức, nội dung, căn cứ không phù hợp.

- Đơn thư khiếu nại, tố cáo còn nhiều, có trường hợp khiếu nại kéo dài.

* Nguyên nhân:

- Do kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp còn có hạn. Còn gặp khó khăn trong việc mở rộng mặt bằng.

- Phòng GD&ĐT chưa có kế hoạch đầu tư dài hạn cho công tác thi đua.

- Một số cán bộ quản lý chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý còn hạn chế, thiếu chủ động sáng tạo.

- Một vài đơn vị thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở chưa tốt.

II. Kiến nghị:

1. Phòng GD&ĐT Giồng Trôm:

- Phát huy thành tích đạt được và khắc phục các hạn chế nêu trên.

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo tiếp tục điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường học (nhất là cấp tiểu học và THCS), đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo.

- Phòng GD&ĐT phối hợp với các tổ chức đoàn thể nhà trường trong việc quy hoạch các danh hiệu thi đua cấp cao giai đoạn 2014-2020, để từ đó các đơn vị có định hướng đầu tư cụ thể.

- Cân đối, bố trí sắp xếp hợp lý số giáo viên còn thừa, thiếu ở các đơn vị.

- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng tiêu chuẩn nâng lương trước hạn cụ thể phù hợp với thực tế từng đơn vị.

- Hướng dẫn các trường thực hiện soạn thảo văn bản theo đúng thể thức, đúng căn cứ phù hợp các văn bản hiện hành.

3.2. UBND huyện Giồng Trôm:

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo ngành giáo dục huyện phát huy thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế mà đoàn thanh tra đã nêu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục huyện nhà.

- Huyện quan tâm chỉ đạo việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đơn vị trường học chưa có giấy chứng nhận, có kế hoạch mở rộng diện tích các trường chưa đạt chuẩn để đủ chuẩn xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong thời gian tới.

- Chỉ đạo phát huy thế mạnh các tổ chức hỗ trợ cho giáo dục như Hội đồng giáo dục, Hội đồng trường, Hội Khuyến học, Hội Cựu Giáo chức...nâng cao chất lượng giáo dục huyện./.

Nơi nhận:

- GD và các P.GD Sở (để báo cáo);
- UBND huyện Giồng Trôm;
- Phòng GD&ĐT Giồng Trôm;
- Lưu: TTr Sở.

Q. CHÁNH THANH TRA



Đào Văn Đường